

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SON LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 29 /TTr-SLĐTBXH ngày 05 /02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thông tin và

Truyền thông, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTQ Việt Nam tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Phuong, 06 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở
trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Khái quát tình hình chung

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới, cách Hà Nội 320 km về phía Tây Bắc, diện tích tự nhiên là 14.123 km². Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, dân số tỉnh Sơn La tính đến ngày 01/4/2019 là 1.248.415 người, trong đó: nam 632.598 người (50,67%), nữ 615.817 người (49,33%); dân số khu vực thành thị là 172.861 người (13,85%), khu vực nông thôn là 1.075.554 người (86,15%). Tỉnh có 12 dân tộc cùng chung sống, trong đó khoảng trên 82% là người dân tộc thiểu số sống rải rác trên địa bàn. Mật độ dân số khoảng trên 88 người/km², dân cư phân bố không đồng đều.

Những năm qua, kinh tế của tỉnh phát triển với tốc độ tăng khá. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm của tỉnh đạt 5,46%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 44,1 triệu đồng/người/năm, tăng 13,3 triệu đồng so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng. Tổng thu ngân sách của địa phương 5 năm (2016-2020) đạt 79.075 tỷ đồng, bình quân đạt 15.815 tỷ đồng/năm. Tổng chi ngân sách địa phương 5 năm đạt 76.963 tỷ đồng, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh và đối ngoại của địa phương, đảm bảo các cân đối lớn và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Kinh tế phát triển đã tạo thêm việc làm, việc làm mới và thu nhập cho người lao động. Tinh quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ, hiệu quả các chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo; chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; công tác gia đình, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đạt kết quả tích cực. Tập trung thực hiện đồng bộ các chính sách đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn,... trong đó chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi là Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg); chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 24/4/2013 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có

công với cách mạng (*sau đây gọi là Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg*) qua đó góp phần quan trọng trong việc giải quyết mục tiêu cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo lớn so với mặt bằng chung của cả nước, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao. Theo kết quả rà soát hộ nghèo năm 2020: Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh còn 53.387 hộ, chiếm 18,38%; tổng số hộ cận nghèo 30.750 hộ, chiếm 10,59%; tỷ lệ hộ nghèo bình quân tại các huyện nghèo còn 23,57%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 22,59% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số, tỷ trọng hộ nghèo là người dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 98,56%. Việc nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả chưa cao, chưa tạo được nhiều mô hình giúp nhau thoát nghèo, vươn lên khá giả. Nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững, trong đó có chính sách hỗ trợ về nhà ở còn hạn chế, phong trào xã hội hóa và huy động các nguồn lực hỗ trợ về nhà ở cho người nghèo có nhiều chuyển biến nhưng số hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh chiếm gần 16% hộ nghèo.

2. Sự cần thiết của Đề án

Hiện nay, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Qua rà soát sơ bộ số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh còn 8.318 hộ. Với mục tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến hết năm 2025 toàn tỉnh không còn hộ nghèo khó khăn về nhà ở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo vận dụng tiêu chí theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg (*Chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*) và Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg để thực hiện rà soát, đánh giá tổng hợp và xác định tiêu chí hộ nghèo có khó khăn về nhà ở đủ điều kiện hỗ trợ (*Công văn số 98-CV/TU ngày 17.11.2020 của Ban Thường vụ tỉnh ủy*); đồng thời giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Đề án hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và phương án huy động các nguồn lực để thực hiện Đề án (*Công văn số 155-CV/TU ngày 16.12.2020 của Ban Thường vụ tỉnh ủy*). Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, UBND tỉnh ban hành Đề án “Huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”.

Việc triển khai thực hiện Đề án là cơ sở cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, đúng đối tượng. Qua đó, giúp một bộ phận người dân nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh có nhà ở ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Sơn La, góp phần quan trọng trong thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững.

3. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

- Công văn số 98-CV/TU ngày 17.11.2020 và Công văn số 155-CV/TU ngày 16.12.2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2020; NHU CẦU CẦN HỖ TRỢ NHÀ Ở GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo là một chủ trương lớn, nhất quán, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với người có công với cách mạng và người nghèo, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhằm giúp các hộ có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, đặc biệt có ý nghĩa trong điều kiện tỉnh Sơn La là một tỉnh miền núi khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo sát sao việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc hỗ trợ nhà ở cho người có công và hộ nghèo trên địa bàn, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương và trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện chính sách.

- Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, UBND tỉnh ban hành hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La. Quan tâm chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phê duyệt điều chỉnh số lượng và hình thức hỗ trợ theo thực tế, chủ động cân đối nguồn vốn hỗ trợ nhằm ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng. Ngày 28/11/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê

duyet Đề án bổ sung hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 về phê duyệt Đề án bổ sung hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg (*Chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*), UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 phê duyệt “Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La”. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Xây dựng (*Công văn số 2589/BXD-QLN ngày 17/10/2018; Công văn số 439/BXD-QLN ngày 08/3/2019*) về tập trung thực hiện công tác hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, tỉnh đã chỉ đạo tổ chức rà soát, thống kê số lượng hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở để phê duyệt điều chỉnh lại Đề án và lập kế hoạch thực hiện cho giai đoạn 2019-2020. Ngày 22/5/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1182/QĐ-UBND phê duyệt đề án điều chỉnh “*Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La*” và Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 22/5/2019 triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020.

- Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh đã chủ trì chuẩn bị nội dung, ban hành Tờ trình số 151-TTr/ĐUCA ngày 20/4/2020 trình Ban Thường vụ tỉnh ủy. Ngày 21/4/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 5072/CV-TU phê duyệt chủ trương xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn về nhà ở tại huyện Vân Hồ. Ngày 24/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam về việc hỗ trợ an sinh xã hội tại tỉnh Sơn La, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 31-CV/TU ngày 15/10/2020 chỉ đạo việc tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo về nhà ở. UBND tỉnh ban hành Công văn số 1551/UBND-KGVX ngày 20/5/2020 và Công văn số 3343/UBND-TH ngày 20/10/2020 về việc tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Sốp Cộp từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg

a) *Giai đoạn 2014-2016 (Đề án 838)*: Tổng số hộ được phê duyệt hỗ trợ là 9.539 hộ (*xây mới 3.561 hộ; sửa chữa, cải tạo 5.978 hộ*). Đã thực hiện hỗ trợ

2.154 hộ (xây mới 2.096 hộ; sửa chữa 58 hộ), tổng số tiền hỗ trợ là 85 tỷ đồng (ngân sách trung ương).

b) Giai đoạn 2017-2020: UBND tỉnh đã ban hành 03 đề án (Đề án 3080 - điều chỉnh Đề án 383, điều chỉnh giảm đối tượng và hình thức hỗ trợ; Đề án 3084 - Đề án bổ sung; Đề án 2226 - Đề án bổ sung năm 2018), tổng số hộ được phê duyệt là 9.409 hộ (xây mới 3.433 hộ; sửa chữa 5.976 hộ). Đến 31/12/2019, toàn tỉnh đã thực hiện công tác hỗ trợ cho 9.409 hộ (xây mới 3.433 hộ; sửa chữa 5.976 hộ), tổng kinh phí thực hiện 256,83 tỷ đồng, trong đó: ngân sách trung ương 141,17 tỷ đồng; ngân sách địa phương 115,66 tỷ đồng.

=> Đến hết năm 2019, tỉnh Sơn La đã hoàn thành công tác hỗ trợ nhà ở cho 100% đối tượng người có công với cách mạng (tổng số 11.563/11.563 trường hợp, trong đó xây mới 5.529, sửa chữa 6.034) được phê duyệt theo các Đề án với tổng kinh phí là 341,83 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 226,17 tỷ đồng; ngân sách địa phương 115,66 tỷ đồng).

2.2. Kết quả hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg

a) Giai đoạn 1 (Giai đoạn 2016-2018 - Đề án 3081): Từ năm 2016 đến 31/12/2018 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ vốn vay tín dụng ưu đãi làm nhà ở cho 4.005/5.952 hộ với số tiền 100,049 tỷ đồng từ nguồn vốn do Ngân hàng chính sách Trung ương phân bổ cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2019 đến nay - Đề án 1182): Theo Đề án điều chỉnh, tổng số hộ thuộc diện được hỗ trợ và có nhu cầu vay vốn là 6.152 hộ, tổng số vốn cần thực hiện là 153,8 tỷ đồng. Kết quả thực hiện: Từ năm 2019 đến 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ vốn vay tín dụng ưu đãi cho 2.231 hộ với số tiền 55,698 tỷ đồng.

=> Đến ngày 31/12/2020, thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, tỉnh Sơn La đã thực hiện hỗ trợ 6.236 hộ/10.157 đạt 61,4% so với Đề án được phê duyệt với tổng kinh phí 155,747 tỷ đồng.

2.3. Kết quả hỗ trợ nhà ở trên địa bàn các huyện nghèo, biên giới

a) Huyện Vân Hồ

- Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh đã chỉ đạo triển khai công tác rà soát, thống kê các hộ có khăn về nhà ở đủ điều kiện, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Qua rà soát (02 lần), tổng số hộ được phê duyệt danh sách hỗ trợ là 1.229 hộ, trong đó có 770 hộ xây mới (575 trường hợp để nghị nhà nước hỗ trợ xây mới theo mẫu, 195 trường hợp để nghị được tự xây dựng); 459 hộ sửa chữa. Ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án là 1.244 hộ, trong đó: Số hộ xây mới là 792 hộ, số hộ sửa chữa là 452 hộ. Tổng nguồn kinh phí để thực hiện Đề án là 49,993 tỷ đồng.

- Trong quá trình triển khai thực hiện đã huy động được trên 40.000 ngày công lao động từ anh em họ hàng dòng tộc, huy động đoàn thanh niên, các đoàn thể, huy động từ đoàn thanh niên Công an tỉnh Sơn La...ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ, các hộ gia đình huy động thêm từ nguồn vốn tự có, đóng góp của anh em họ tộc để hoàn thiện ngôi nhà khang trang hơn với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng.

=> Đến ngày 31/12/2020, Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn huyện Vân Hồ đã hoàn thành việc hỗ trợ cho 1.228 hộ với kinh phí 49,993 tỷ đồng, đạt 100% mục tiêu Đề án được phê duyệt.

b) Huyện Sốp Cộp

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo từ nguồn hỗ trợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (6 tỷ đồng hỗ trợ 100 hộ, định mức 60 triệu đồng/hộ) và Công đoàn Bộ Kế hoạch và Đầu tư (20,4 tỷ đồng hỗ trợ 340 hộ, định mức 60 triệu đồng/hộ), UBND huyện Sốp Cộp ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở huyện Sốp Cộp giai đoạn 2020-2025.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, huyện còn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức hỗ trợ 12 nhà cho hộ nghèo (60 triệu đồng/hộ) với số tiền 720 triệu đồng (lãnh đạo Tỉnh ủy Sơn La hỗ trợ 05 nhà; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hỗ trợ 03 nhà; Các Ủy ban của Quốc hội hỗ trợ 02 nhà; Chi hội doanh nghiệp huyện Sốp Cộp hỗ trợ 01 nhà; Các nhà hảo tâm tỉnh An Giang hỗ trợ 01 nhà).

=> Đến ngày 31/12/2020, huyện Sốp Cộp đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 440/452 hộ với kinh phí 22,04/27,12 tỷ đồng (các hộ còn lại đang được hỗ trợ).

2.4. Kết quả hỗ trợ làm nhà ở từ nguồn xã hội hóa

- Ngoài các chính sách hỗ trợ của nhà nước, trong những năm qua việc thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm của tỉnh đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Sơn La đã nhận được số tiền 147,144 tỷ đồng thực hiện hỗ trợ nhà ở (xây mới, sửa chữa) cho 4.420 hộ nghèo.

=>**Tổng cộng:** Từ tất cả các nguồn lực hỗ trợ, tỉnh Sơn La đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 21.646 hộ nghèo, người có công với số tiền trên 618 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công, người nghèo luôn nhận được sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội; đặc biệt là sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh (tiêu biểu như Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam...). Mỗi cuộc vận động, mỗi chương trình đều có mục tiêu rõ ràng,

phương thức vận động đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và được sự ủng hộ, do đó, mục tiêu của chương trình đề ra cơ bản được thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả, nhận được sự đồng tình ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công, hộ nghèo của Chính phủ đã khẳng định chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Trong điều kiện nguồn vốn vay hỗ trợ thấp, vốn huy động khác hạn chế, giá cả vật tư, vật liệu cao, tỷ lệ hộ nghèo cao, giao thông khó khăn..., kết quả trên là sự cố gắng lớn và rất có ý nghĩa, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc trách nhiệm, đồng bộ của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, xã hội trong và ngoài tỉnh, các tầng lớp nhân dân đã góp phần giảm bớt khó khăn, gánh nặng cho các hộ chính sách còn khó khăn về nhà ở, giúp họ có điều kiện ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

- Đồng bào các dân tộc được hưởng chính sách hỗ trợ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện và tiếp nhận chính sách, có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau ổn định đời sống. Việc tổ chức triển khai thực hiện ở cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chế độ, đúng đối tượng, đúng chính sách, hạn chế được tiêu cực, thất thoát, lãng phí, tránh tình trạng đơn thư, khiếu kiện.

3.2. Những hạn chế, tồn tại

- Việc cân đối nguồn lực từ ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, ngân sách trung ương cấp mới đạt gần 40% nhu cầu vốn; nguồn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp và phụ thuộc chủ yếu vào kinh phí được cấp từ trung ương. Nhu cầu về nhà ở của hộ nghèo còn lớn, tuy nhiên một số chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở còn dàn trải, thiếu tập trung, định mức hỗ trợ thấp nên hiệu quả chưa cao.

- Một số địa phương còn lúng túng trong tổ chức điều hành; một bộ phận cán bộ cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở nên chưa thực sự năng động trong cách nghĩ, cách làm. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở chưa thực sự sâu rộng, đầy đủ và hiệu quả. Tinh chủ động của người nghèo còn hạn chế, một số còn trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng, chưa nỗ lực nắm bắt cơ hội vươn lên thoát nghèo.

4. Nhu cầu hỗ trợ nhà ở của hộ nghèo giai đoạn 2021-2025

Qua rà soát, thống kê của UBND các huyện, thành phố, trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh còn 8.318 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ nhà ở, trong đó có 7.178 hộ đề nghị hỗ trợ làm mới, 1.140 hộ đề nghị hỗ trợ sửa chữa (*riêng huyện Sốp Cộp không đề xuất đối tượng do đã có nguồn lực hỗ trợ thực hiện*). Phần lớn các hộ này đều đang sinh sống trong những ngôi nhà tạm, vật liệu chủ yếu là gỗ tạp, tranh, tre, nứa..., thời gian sử dụng đã lâu năm tiềm ẩn nguy cơ đổ sập, không đảm bảo ổn định lâu dài.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu: Huy động mọi nguồn lực, phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành việc hỗ trợ 100% hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm, trong đó:

- Năm 2021: hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn các huyện Mường La, Bắc Yên, Phù Yên, Quỳnh Nhai.

- Từ năm 2022-2025: hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn các huyện còn lại.

2. Đối tượng của đề án

- Là hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ (*chưa có nhà hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở tạm, nhà dột nát*) trong danh sách hộ nghèo được UBND cấp huyện phê duyệt tính tại thời điểm rà soát, lập Đề án.

- Trong quá trình thực hiện Đề án, đến thời điểm xét hỗ trợ, trường hợp hộ nghèo khó khăn về nhà ở có tên trong danh sách hỗ trợ của Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thoát nghèo thì đưa ra khỏi danh sách hỗ trợ.

3. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Sơn La.

4. Điều kiện được hỗ trợ: Các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; có đất ở được cấp có thẩm quyền xác nhận là đất ở ổn định, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc các chương trình, dự án của Nhà nước đã và đang triển khai trên địa bàn và sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác, hiện chưa có nhà hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở tạm, nhà dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở.

- Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Đã được hỗ trợ trên 10 năm, nhà ở bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra nhưng gia đình không có khả năng tự làm nhà ở.

5. Nguyên tắc hỗ trợ

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện Đề án, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm; tăng cường hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo bằng nguồn vốn xã hội hóa vận động từ cá nhân, tổ chức, cộng đồng gắn với thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

- Hỗ trợ đến từng hộ gia đình bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện chính sách phải phù hợp với phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, mỗi vùng miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương và góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Mức hỗ trợ

- Vận dụng theo nội dung quy định tại Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ xây mới: 40 triệu/nhà.

+ Hỗ trợ sửa chữa: 20 triệu/nhà.

- Khi Chính phủ có Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, sẽ thực hiện hỗ trợ các hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ theo định mức 80 triệu/nhà, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 40 triệu;

+ Ngân sách địa phương: tối thiểu 4 triệu;

+ Vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội: 25 triệu;

+ Nguồn huy động: 11 triệu.

7. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở

- Về diện tích nhà: Đảm bảo diện tích tối thiểu một căn nhà 24m² trở lên; đối với hộ độc thân, diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18m² trở lên.

- Chất lượng nhà: Đảm bảo 3 cứng (*nền cứng, khung tường cứng, mái cứng*); các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng đảm bảo (*tùy theo điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương*); tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên và phải đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, giông lốc. Không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy.

8. Hình thức thực hiện

8.1. Hình thức hỗ trợ

- Có thể hỗ trợ kinh phí hoặc nguyên vật liệu tùy theo điều kiện thực tế và nhu cầu của từng hộ gia đình.

- Hỗ trợ trực tiếp: đối tượng là hộ nghèo có chủ hộ từ đủ 40 tuổi trở lên và hộ nghèo dưới 40 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, mắc bệnh hiểm nghèo*).

- Hỗ trợ có điều kiện (*thông qua vốn vay ưu đãi*): đối tượng là hộ nghèo có chủ hộ dưới 40 tuổi.

8.2. Hình thức cấp kinh phí

- Đối với nguồn vốn xã hội hóa:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là cơ quan chủ trì tiếp nhận và quản lý kinh phí (*tài khoản Quỹ vì Người nghèo*) để thực hiện chi trả, thanh quyết toán theo quy chế “quản lý, sử dụng quỹ vì người nghèo”.

+ UBND các huyện, thành phố là cơ quan chủ trì tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ theo quy định đối với các nguồn ủng hộ

- Đối với nguồn các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Đối với vốn vay: Các hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Nguồn lực thực hiện và cơ cấu nguồn lực

9.1. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn ngân sách trung ương (nếu có);
- Nguồn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) cho vay ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh.

- Nguồn xã hội hóa: Từ các quỹ do Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động; nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đóng góp của cộng đồng, dòng họ, hộ gia đình và các nguồn huy động hợp pháp khác.

9.2. Cơ cấu nguồn lực

- Nguồn ngân sách trung ương (nếu có);
- Nguồn ngân sách địa phương:
+ Ngân sách tỉnh: 20%, tương đương 61,984 tỷ đồng;
+ Ngân sách huyện: 10%, tương đương 30,992 tỷ đồng;
- Nguồn xã hội hóa: 70%, tương đương 216,984 tỷ đồng (sau khi xác định rõ nguồn ngân sách trung ương, nguồn xã hội hóa sẽ giảm tương ứng).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: Dự kiến là 309,92 tỷ đồng, trong đó:

- Xây dựng mới: 287,12 tỷ đồng.
- Sửa chữa: 22,8 tỷ đồng.

2. Tiến độ thực hiện hàng năm

- Năm 2021: Tập trung thực hiện hỗ trợ 1.583 căn nhà (1.280 căn xây dựng mới, 303 căn sửa chữa) cho hộ nghèo trên địa bàn các huyện Bắc Yên, Phù Yên, Mường La và Quỳnh Nhai. Kinh phí dự kiến 57,26 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa.

- Năm 2022: Hỗ trợ 1.684 căn nhà (1.475 căn xây dựng mới, 209 căn sửa chữa), kinh phí dự kiến 63,18 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng; ngân sách huyện: 7,748 tỷ đồng; xã hội hóa: 40,432 tỷ đồng.

- Năm 2023: Hỗ trợ 1.684 căn nhà (1.475 căn xây dựng mới, 209 căn sửa chữa), kinh phí dự kiến 63,18 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng; ngân sách huyện: 7,748 tỷ đồng; xã hội hóa: 40,432 tỷ đồng.

- Năm 2024: Hỗ trợ 1.684 căn nhà (1.475 căn xây dựng mới, 209 căn sửa chữa), kinh phí dự kiến 63,18 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng; ngân sách huyện: 7,748 tỷ đồng; xã hội hóa: 40,432 tỷ đồng.

- Năm 2025: Thực hiện hỗ trợ 1.683 căn nhà (1.475 căn xây dựng mới, 208 căn sửa chữa), kinh phí dự kiến 63,16 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh: 16,984 tỷ đồng; ngân sách huyện: 7,748 tỷ đồng; xã hội hóa: 38,428 tỷ đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước

- Đối với nguồn hỗ trợ đầu tư từ trung ương: Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của trung ương để xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm tranh thủ nguồn lực đầu tư từ trung ương. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành trung ương để huy động nguồn lực thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ trung ương (các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu), nhất là chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới (tiêu chí về nhà ở).

- Đối với ngân sách địa phương: Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách để tăng nguồn lực thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Có định mức kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025.

2. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện có trách nhiệm tuyên truyền về nội dung chính sách hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch vận động kinh phí hỗ trợ trong đội ngũ cán bộ, công chức và phối hợp với các huyện, xã mà cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhận đỡ đầu, phụ trách tiến hành rà soát số lượng hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn; thực hiện việc hỗ trợ theo lộ trình từng năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh; tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các hoạt động vì cộng đồng trong đó có việc quan tâm dành nguồn lực thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Huy động nguồn lực từ "Quyỹ vì người nghèo" do Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của mặt trận phối hợp vận động từ cộng đồng xã hội.

- Huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ... để hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Nội dung, hình thức huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư thực hiện theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở và sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

3. Tăng cường công tác truyền thông, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, phát huy sức mạnh của toàn xã hội hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các chương trình, chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, người nghèo trong đó có chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

- Tăng cường công tác thông tin để người dân hiểu rõ về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy nội lực, tự lực tự cường và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, chống tư tưởng trông chờ, ỉ lại của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và công tác kiểm tra, giám sát

- Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý và điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, cấp ủy đảng, chính quyền đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp tình hình thực tế để lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, chính quyền cơ sở và sự tham gia giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội và người dân tại cơ sở trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình huy động các nguồn lực, cam kết hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố và kết quả thực hiện Đề án hàng năm.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành một nội dung hỗ trợ cho vay ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với Ngân hàng CSXH tỉnh hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn cho vay ủy thác thực hiện Đề án theo quy định

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu xóa nhà tạm cho hộ nghèo.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan ban hành hướng dẫn về quy chuẩn, chất lượng nhà ở được hỗ trợ theo quy định phù hợp với thực tiễn của tỉnh và số kinh phí được hỗ trợ.

- Phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT: Phối hợp thực hiện lồng ghép có hiệu quả việc thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm cho hộ nghèo từ nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu có liên quan thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sơn La, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ: Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phân công nhiệm vụ đỡ đầu huyện, xã cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chủ trương và nội dung của Đề án cho nhân dân địa phương biết để thực hiện và tham gia giám sát. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xác định đảm bảo đúng đối tượng, định mức và quy trình hỗ trợ theo quy định.

- Có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Đề án. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình huy động các nguồn lực và kết quả thực hiện hàng năm. Chỉ đạo phòng Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các phòng, ban, liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn và hàng năm. Tham mưu cho UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Đề án ở cấp huyện, xã.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn rà soát, nắm chắc thực trạng hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn, kịp thời báo cáo điều chỉnh đối tượng theo đúng quy định. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo tại địa bàn.

9. Ban Dân tộc: Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nội dung Dự án 1: “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt” thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khi được Chính phủ phê duyệt.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn; quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn cho vay ủy thác thực hiện Đề án theo quy định.

11. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Là cơ quan chủ trì vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, cộng đồng chung tay ủng hộ, giúp đỡ hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, ủng hộ “Quy vì người nghèo”.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan trong thực hiện phân bổ nguồn vốn do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đã huy động được hàng năm cho các huyện, thành phố đảm bảo công bằng, hợp lý.

- Thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo quy định.

12. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, đoàn thể: Xây dựng kế hoạch, lộ trình hỗ trợ cụ thể; tích cực phối hợp vận động, huy động mọi nguồn lực theo lĩnh vực quản lý để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo huyện, xã, bản được phân công phụ trách, đỡ đầu. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hình huy động các nguồn lực và kết quả thực hiện.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để chỉ đạo thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

Phụ lục 1

BIỂU TỔNG HỢP SỐ HỘ NGHÈO KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Hộ

STT	Huyện/ TP	Tổng số hộ nghèo khó khăn về nhà ở	Đề nghị làm mới				Đề nghị sửa chữa			
			Tổng số	Từ đủ 40 tuổi trở lên	Dưới 40 tuổi	Dưới 40 tuổi có hoàn cảnh ĐBKK	Tổng số	Từ đủ 40 tuổi trở lên	Dưới 40 tuổi	Dưới 40 tuổi có hoàn cảnh ĐBKK
1	2	3=4+8	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11
Tổng số		8.318	7.178	2.324	3.345	1.509	1.140	475	370	295
1	Thành phố	54	43	28	12	3	11	8	3	-
2	Mai Sơn	1.436	1.342	352	983	7	94	39	55	-
3	Yên Châu	1.168	1.044	373	351	320	124	36	61	27
4	Mộc Châu	174	96	29	67	-	78	33	43	2
5	Vân Hồ	89	89	44	4	41	-	-	-	-
6	Bắc Yên	313	313	88	220	5	-	-	-	-
7	Phù Yên	564	474	306	128	40	90	73	14	3
8	Sông Mã	2.107	1.991	520	1.285	186	116	36	74	6
9	Sốp Cộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Thuận Châu	1.707	1.293	402	-	891	414	158	-	256
11	Quỳnh Nhai	299	198	60	129	9	101	37	63	1
12	Mường La	407	295	122	166	7	112	55	57	-

Phụ lục 2

**DỰ KIẾN LỘ TRÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO CÓ KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA
 GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nội dung thực hiện	Giai đoạn 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng số nhà hỗ trợ	8.318	1.583	1.684	1.684	1.684	1.683
	Xây mới	7.178	1.280	1.475	1.475	1.475	1.475
	Sửa chữa	1.140	303	209	209	209	208
2	Tổng kinh phí (triệu đồng)	309.960	57.260	63.180	63.180	63.180	63.160
	Xây mới	287.200	51.200	59.000	59.000	59.000	59.000
	Sửa chữa	22.760	6.060	4.180	4.180	4.180	4.160
	<i>Trong đó:</i>						
	-Ngân sách trung ương		chưa xác định				
	- Ngân sách tỉnh	61.984		15.000	15.000	15.000	16.984
	- Ngân sách huyện	30.992		7.748	7.748	7.748	7.748
	- Xã hội hóa	216.984	57.260	40.432	40.432	40.432	38.428

Phụ lục 3
DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THEO ĐỐI TƯỢNG
(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nội dung	Hỗ trợ làm mới				Hỗ trợ sửa chữa			
		Tổng	Từ đủ 40 tuổi trở lên	Dưới 40 tuổi	Dưới 40 tuổi có hoàn cảnh ĐBKK	Tổng	Từ đủ 40 tuổi trở lên	Dưới 40 tuổi	Dưới 40 tuổi có hoàn cảnh ĐBKK
1	Số hộ	7.178	2.324	3.345	1.509	1.140	475	370	295
2	Kinh phí (Triệu đồng)	287.120	92.960	133.800	60.360	22.800	9.500	7.400	5.900
3	Tổng kinh phí thực hiện Đề án (Triệu đồng)	309.920							

Phụ lục 4
DỰ KIẾN NGUỒN LỰC CẢN HUY ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nội dung	Làm mới	Sửa chữa	Tổng cộng	Ghi chú
1	Nguồn hỗ trợ				Đối tượng bao gồm: Hộ nghèo từ 40 tuổi trở lên và hộ nghèo dưới 40 tuổi có hoàn cảnh ĐBKK
	- Số đối tượng (hộ)	3.833	770	4.603	
	- Kinh phí (Triệu đồng)	153.320	15.400	168.720	
2	Nguồn vốn cho vay				Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo dưới 40 tuổi
	- Số đối tượng (hộ)	3.345	370	3.715	
	- Kinh phí (Triệu đồng)	133.800	7.400	141.200	

Phụ lục 5

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA TỪNG HUYỆN/THÀNH PHỐ*(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Huyện/ TP	Tổng số hộ nghèo khó khăn về nhà ở	Tổng kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Đề nghị làm mới		Đề nghị sửa chữa	
				Số đối tượng (hộ)	Kinh phí (Triệu đồng)	Số đối tượng (hộ)	Kinh phí (Triệu đồng)
Tổng số		8.318	309.920	7.178	287.120	1.140	22.800
1	Thành phố	54	1.940	43	1.720	11	220
2	Mai Sơn	1.436	55.560	1.342	53.680	94	1.880
3	Yên Châu	1.168	44.240	1.044	41.760	124	2.480
4	Mộc Châu	174	5.400	96	3.840	78	1.560
5	Vân Hồ	89	3.560	89	3.560	-	-
6	Bắc Yên	313	12.520	313	12.520	-	-
7	Phù Yên	564	20.760	474	18.960	90	1.800
8	Sông Mã	2.107	81.960	1.991	79.640	116	2.320
9	Sốp Cộp	-	-	-	-	-	-
10	Thuận Châu	1.707	60.000	1.293	51.720	414	8.280
11	Quỳnh Nhai	299	9.940	198	7.920	101	2.020
12	Mường La	407	14.040	295	11.800	112	2.240